

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6851/SKHĐT-KTĐN ngày 14 tháng 12 năm 2018, Sở Tư pháp tại Văn bản số 621/BCTĐ-STP ngày 28 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7

năm 2018 của UBND tỉnh:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“1. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; dự án khai thác khoáng sản (không bao gồm các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); các dự án đầu tư công).”

2. Điểm 2.3 khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“2.3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án đầu tư, Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ dự án đầu tư kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ dự án đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của mình và tổ chức đi kiểm tra, khảo sát thực tế cùng với các sở, ngành, địa phương liên quan nếu cần thiết (các sở, ngành, địa phương khác không được tự đi kiểm tra, khảo sát thực tế).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ dự án đầu tư, Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ dự án đầu tư có văn bản không tiếp nhận, xử lý hồ sơ (kèm theo hồ sơ) gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa để trả cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.”

3. Điểm 2.6 khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“2.6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (kèm theo hồ sơ), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp dự án phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan Trung ương hoặc Tỉnh ủy trước khi quyết định chủ trương đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, xin ý kiến cơ quan Trung ương hoặc Tỉnh ủy. Sau khi có ý kiến của cơ quan Trung ương hoặc Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

4. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Thẩm quyền chấp thuận địa điểm đầu tư

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn xã hội hóa khác thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, các dự án xây dựng cột, trạm điện thuộc công trình lưới điện trung, hạ áp trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước khác và vốn xã hội hóa khác do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức khác quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh.”

5. Tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“a) Trong cùng ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn cấp huyện được giao chủ trì để giải quyết theo quy định.”

6. Thay thế cụm từ “Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa” bằng cụm từ “Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xúng